

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày: 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm:

1. Ông: **Nguyễn Duy Hải.**

2. Bà: **Lưu Thị Nguyên.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST, ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P**; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1982, tại xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên;
Nơi cư trú: Bản M, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T (đã chết) và con bà Lương Thị P1, sinh năm 1955; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lương Thị T2, sinh năm 1982; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hành vi phạm tội của Lò Văn P được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại bãi cà phê thuộc Bản M, xã Ả, huyện M, Lò Văn P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,9 gam Heroine và 1,71 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy là 2,61 gam với mục đích sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn P khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 31/01/2019 Lò Văn P đi bộ từ Bản M, xã Ả lên bản P, xã Ả để tìm mua Heroine về sử dụng.

Trên đường đi cách bản P khoảng 01 km thì P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói nhỏ Heroine và 19 viên hồng phiến tất cả được gói bằng mảnh túi ni lông màu xanh với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, P cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu thì P không biết. Về đến nhà P lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít. Còn lại 18 viên Hồng phiến P gói 13 viên nén được gói bằng mảnh ni lông màu hồng, gói 05 viên nén được gói bằng mảnh ni lông màu trắng sau đó gói tất cả bằng mảnh ni lông màu xanh. Đến khoảng 8h ngày 01/02/2019 P ra khu vực bãi cà phê thuộc Bản M, xã A lấy dao lam cắt một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức chích và lấy 01 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh ni lông màu trắng ra sử dụng bằng hình thức hít. Khi P đang sử dụng Hồng phiến thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng và công an xã A phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ có khối lượng là 0,9 gam Heroine và 17 viên Hồng phiến có khối lượng là 1,71 gam Methamphetamine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 40 phút ngày 01/02/2019 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn P là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong mảnh túi ni lông màu hồng nghi là Heroine và 17 viên nén màu hồng có ký hiệu WY trong đó 13 viên nén được gói bằng mảnh ni lông màu hồng, gói 04 viên nén được gói bằng mảnh ni lông màu trắng sau đó gói tất cả bằng mảnh ni lông màu xanh nghi là Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vào hồi 20 giờ 35 phút ngày 01/02/2019 thì 01 gói Heroine có khối lượng là: 0,9 gam (đã trích 0,14 gam gửi mẫu giám định, vật chứng còn lại là 0,76 gam) và 17 viên nén màu hồng có ký hiệu WY (Methamphetamine) có khối lượng là: 1,71 gam (đã trích 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam gửi làm mẫu giám định, vật chứng còn lại là 16 viên có khối lượng là 1,61 gam).

Tại bản kết luận giám định số 281/GĐ – PC 09, ngày 21/02/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P gồm: 0,9 gam chất bột màu trắng và 1,71 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 09, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, có số thứ tự: 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 15/5/2019. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 09/CT - VKSMA, ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 28 tháng đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,76 gam Heroine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định không hoàn mẫu sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 1,61 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định không hoàn mẫu sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn P nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Nội dung vụ án:

Qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P đã khai và công nhận: Hồi 18 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại khu vực bãi cà phê thuộc Bản M, xã A, huyện M, Lò Văn P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,9 gam Heroine và 1,71 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy là 2,61 gam với mục đích sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản xác định khối lượng ngày 01/02/2019 và kết luận giám định số: 281/GĐ – PC 09, ngày 21/02/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,9 gam Heroine và 1,71 gam Methamphetamine là chất ma túy.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn P là 0,9 gam Heroine và 1,71 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 2,61 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 02/12 ở nhà lao động sản xuất. Năm 2006 sống chung như vợ chồng với chị Lường Thị T2 sinh năm 1982 và có 01 người con. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS năm 2015.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 của BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,9 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định 0,14 gam không hoàn mẫu sau giám định); 1,71 gam Methamphetamine (đã trích mẫu gửi giám định 0,1 gam không hoàn mẫu sau giám định).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên***QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 2 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,76 gam Heroine; 1,61 gam Methamphetamine.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/4/2019).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn P.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân